TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 146/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 319/2026/TLST–HNGĐ, ngày 08 tháng 6 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Trần Thị S, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khóm T, phường T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Tấn T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khóm T, phường T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị S và anh Nguyễn Tấn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị S và anh Nguyễn Tấn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị S và anh Nguyễn Tấn T thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 16/4/2012 và Nguyễn Tấn P, sinh ngày 22/5/2017cho chị Trần Thị S được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (Phù hợp với nguyện vọng của cháu Huỳnh N và anh Tấn P). Anh Nguyễn Tấn T được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh Nguyễn Tấn T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị Trần Thị S có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của anh Nguyễn Tấn T.

Về cấp dưỡng: Chị Trần Thị S không có yêu cầu, anh Nguyễn Tấn T cũng không tự nguyện cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị Trần Thị S và anh Nguyễn Tấn T thoả thuận như sau: Chị Trần Thị S chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, anh Nguyễn Tấn T chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, chị Trần Thị S đồng ý tự nguyện chịu thay cho anh T số tiền án phí là 75.000đ. Vậy, chị Trần Thị S phải chịu tổng cộng là 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009515 ngày 08/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị Trần Thị S được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Tấn T không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12-Đồng Tháp;
- UBND phường Thường Lạc, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thùy Dung